**BM.01-QT.KT&ĐBCL.07**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**  Số: ….. /KH-ĐHLN-KT&ĐBCL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày .. tháng .. năm 20..* |

**KẾ HOẠCH**

**Khảo sát người học tốt nghiệp năm ...**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**II. NỘI DUNG**

**1. Mục tiêu**

**2. Nội dung**

**3. Phạm vi khảo sát**

**4. Hình thức**

**5. Kế hoạch thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian** |
| 1 | Lập kế hoạch khảo sát | Phòng KT&ĐBCL | 02/5-11/5/20.. |
| 2 | Tiến hành khảo sát | Khoa/Viện | 12/5-30/6/20.. |
| 3 | Tổng hợp dữ liệu khảo sát | Khoa/Viện | 01/7 - 07/7/20.. |
| 4 | Viết báo cáo theo đơn vị | Khoa/Viện | 08/7 - 15/7/20.. |
| 5 | Viết báo cáo tổng hợp | Phòng KT&ĐBCL | 16/7 - 23/7/20.. |

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng làm đầu mối trong việc triển khai thực hiện nội dung theo kế hoạch.

- Các đơn vị cá nhân trong Trường tùy theo chức trách và nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tham gia tích cực công tác khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp theo kế hoạch đã xây dựng.

Trên đây là kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp năm 20... Nhà trường yêu cầu các đơn vị liên quan cùng phối hợp thực hiện đảm bảo nội dung công việc và thời gian đề ra trong kế hoạch./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ tịch HĐT;  - Ban Giám hiệu;  - Trưởng các đơn vị liên quan;  - Cổng thông tin điện tử Trường;  - Phân hiệu;  - Lưu: VT, KT&ĐBCL. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**BM.02-QT.KT&ĐBCL.07**

**PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO CỰU SINH VIÊN ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**

**Chào Anh/Chị cựu sinh viên Đại học Lâm nghiệp.**

Mong Anh/Chị vui lòng và bớt chút thời gian cung cấp một số thông tin dưới đây. Trường Đại học Lâm nghiệp xin được gửi tới Anh/Chị lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn trân trọng!

1. **THÔNG TIN CÁ NHÂN**
2. Họ và tên :…………………………………. Giới tính:  Nam  Nữ
3. Khóa học: ……….…… Chuyên ngành: …………………………………..…Năm tốt nghiệp:……..
4. Email :…………………………… Số điện thoại:…………………..
5. Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………
6. **Thông tin về việc làm sau khi tốt nghiệp**
7. Anh/Chị có việc làm bao lâu sau khi tốt nghiệp?

dưới 6 tháng  từ 6 - 12 tháng  từ 1 - 2 năm  Chưa có việc làm

1. Nếu chưa có việc làm, xin Anh/Chị cho biết lý do:

Chưa xin được việc  Chưa xin được việc vừa ý  Vì muốn học thêm

Đã xin việc nhưng không thành công, lý do: (có thể chọn nhiều phương án)

Thiếu kiến thức chuyên môn Thiếu kỹ năng chuyên mônTin học, ngoại ngữ chưa tốt Thiếu kinh nghiệm

Lý do khác …………...……………………………………………………………………

1. Tên cơ quan/Công ty: ……………………………..….….. Tỉnh/TP ……….. Thuộc loại hình tổ chức:

Nhà nước  Tư nhân  Tự tạo việc làm  Có yếu tố nước ngoài

1. Vị trí công tác hiện tại:………………………………………………………………………
2. Công việc của Anh/Chị có phù hợp với lĩnh vực/ngành nghề đã được đào tạo tại Trường không?

Đúng ngành đào tạo  Có liên quan  Không liên quan

1. Thu nhập theo tháng hiện tại của Anh/Chị nằm trong khoảng nào?

2-4 triệu  4-6 triệu  6-10 triệu  10-15 triệu  >15 triệu

1. Anh/Chị đánh giá thế nào về công việc hiện nay?

Rất hài lòng  Hài lòng  Chấp nhận được  Không hài lòng  Ý kiến khác: ………………………………………………………………………………………………..…

1. Anh/Chị có đang tiếp tục học không:  Có  Không
2. Để làm công việc hiện tại, Anh/Chị đã phải học thêm những kiến thức/kỹ năng gì sau khi tốt nghiệp?

…………………………………………………………………………………………………

1. Anh/Chị có nguyện vọng tiếp tục học tập ở bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ ở trường ĐHLN không?

Có  Không  Chưa biết

1. Anh/Chị có nhận được hỗ trợ của Trường trong việc tìm kiếm việc làm không?  Có  Không
2. Anh/Chị có muốn nhận hỗ trợ tìm việc làm từ phía Trường không?  Có  Không
3. **Đánh giá về chất lượng đào tạo của Nhà trường:** *(theo các mức độ từ 1-4)*

1. Rất đồng ý 2. Đồng ý 3. Tạm chấp nhận 4. Không đồng ý

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1.Về chương trình đào tạo*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** |
| 1. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 1. Cấu trúc chương trình đào tạo mềm dẻo, tạo điều kiện thuân lợi cho SV | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 1. Chương trình đào tạo có khối lượng vừa phải so với thời lượng quy định | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 1. Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành, thực tập hợp lý | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 1. Cấu trúc của CTĐT gồm 4 khối kiến thức có số tín chỉ hợp lý: kiến thức đại cương; kiến thức cơ sở khối ngành; kiến thức cơ sở ngành; kiến thức ngành và thực tập | ○ | ○ | ○ | ○ |
| ***2.Về quản lý và phục vụ đào tạo*** |  |  |  |  |
| 1. Công tác tổ chức đào tạo của Nhà trường tạo thuận lợi cho SV | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 1. Cán bộ, nhân viên các phòng ban có thái độ phục vụ SV tốt | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 1. Thư viện có đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo cho các môn học | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 1. Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học | ○ | ○ | ○ | ○ |
| **3.** **Đề xuất của Anh/Chị** **về chương trình đào tạo của Nhà trường:**   1. Theo Anh/Chị Nhà trường nên tăng cường những kiến thức và kỹ năng nào cho SV?  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Giao tiếp xã hội | Ngoại ngữ | Tin học | Kiến thức cơ ản | | Kiến thức cơ sở ngành | Kiến thức chuyên ngành | | Thực tiễn sản xuất | | Kỹ năng tay nghề | Ý kiến khác:.......................................... | | |  1. Nhà trường cần chú trọng đào tạo những năng lực nào cho SV?  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Quan hệ xã hội, giao tiếp | Thiết kế, lập kế hoạch | Tổ chức, quản lý | | Thừa hành công việc | Kinh doanh và thị trường | Nghiên cứu khoa học | | Ý kiến khác:.......................................................................................... | | | | | | |  |

1. Anh/chị cho rằng khoa cần thêm (hoặc lược bỏ) nội dung/môn học nào vào CTĐT thì anh/chị mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động sau khi tốt nghiệp?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. Anh/Chị có kiến nghị gì với Nhà trường về chương trình đào tạo và các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Chuẩn đầu ra**
2. CĐR của ngành có đáp ứng được sự mong đợi của anh/chị không?  Có  Không
3. CĐR có đáp ứng được nhu cầu công việc mà anh/chị đang làm không?  Có  Không
4. Anh/Chị thấy CĐR của ngành nào là không cần thiết hoặc chưa thích hợp và đề nghị xóa bỏ. Tại sao?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Anh/Chị có đề nghị Khoa/Viện bổ sung thêm điều gì vào CĐR của ngành không?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BM.03-QT.KT&ĐBCL.07**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bảng thống kê sinh viên tốt nghiệp năm ….** | | | | | | | | | | | | | |
| (Chia theo ngành đào tạo) | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Mã SV** | **Họ và tên** | **Giới tính** | **Ngày sinh** | **Lớp quản lý** | **Ngành** | **Bậc/Hệ ĐT** | **Số Quyết định** | **Ngày QĐ** | **Chứng minh ND/Thẻ căn cước** | **Điện thoại** | **Email** | **Địa chỉ** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**BM.04-QT.KT&ĐBCL.07**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CỰU NGƯỜI HỌC VÀ**

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CTĐT**

Năm học …..

Tên chương trình đào tạo (CTĐT): .................................................................................

Khoa: ................................................................................................................................

Trình độ đào tạo (cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ): ......................................................

Tổng số tín chỉ: .................................................................................................................

Website (địa chỉ website có CTĐT): ................................................................................

**Phần I. Công tác khảo sát cựu người học**

1. Nội dung khảo sát
2. Đối tượng khảo sát
3. Cách thức khảo sát

**Phần II. Kết quả khảo sát**

Tổng số người học tốt nghiệp:

Tổng số người học khảo sát:

Tổng số người học phản hồi:

1. **Về tình hình việc làm *(có thể vẽ biểu đồ hoặc lập bảng)***

**Bảng 01: tình hình việc làm của cựu người học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Số SV tốt nghiệp | Số SV phản hồi | Có việc làm | | Tiếp tục hoc | | Chưa có việc làm | |
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng (toàn bộ Khoa/Viện)** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 02: Thời gian người học tốt nghiệp có việc làm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Dưới 6 tháng | | Từ 6 – 12 tháng | | Từ 1 – 2 năm | |
| Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| … |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng (toàn bộ Khoa/Viện)** |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 03: khu vực làm việc của người học tốt nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Nhà nước | | Tư nhân | | Tự tạo việc làm | | Có yếu tố nước ngoài | |
| Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng (toàn bộ Khoa/Viện)** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 04: sự phù hợp của công việc với ngành đào tạo**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Đúng ngành | | Có liên quan | | Không liên quan | |
| Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| … |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng (toàn bộ Khoa/Viện)** |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 05: mức thu nhập bình quân/tháng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Từ 2 – 4 triệu | | Từ 4 – 6 triệu | | Từ 6 – 10 triệu | | >10 triệu | |
| Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng (toàn bộ Khoa/Viện)** |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Đánh giá về chất lượng đào tạo của Nhà trường**
2. **Đánh giá về Chuẩn đầu ra của CTĐT**
3. **Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình khảo sát**

**Phần III. Các đề xuất**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**BM.05-QT.KT&ĐBCL.07**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ**

Đơn vị:..........................................................................................................................................

Sau khi nhận được kết quả khảo sát tình trạng việc làm của người học tốt nghiệp năm 20...-20.... của nhà trường. Đơn vị đã nghiên cứu và đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao chất lượng đào tạo theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tiêu chí hạn chế | Giải pháp khắc phục | Thời gian khắc phục |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Đơn vị cam kết sẽ nghiêm túc tiếp thu và thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo.

*Hà Nội, ngày .. tháng .. năm 20..*  **Trưởng đơn vị**

*(ký, ghi rõ họ, tên)*

**CV.05-QT.KT&ĐBCL.07**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: .../ĐHLN-KT&ĐBCL  V/v Báo cáo khảo sát, công khai  tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm ... | *Hà Nội, ngày .. tháng .. năm 20..* |

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trường Đại học Lâm nghiệp Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm ..., theo Công văn số 3943/BGDĐT ngày 31/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo như sau:

Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Lâm nghiệp

Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Email: [phongktdbclvnuf@gmail.com](mailto:phongktdbclvnuf@gmail.com)

Địa chỉ công bố báo cáo: <http://vnuf.edu.vn>

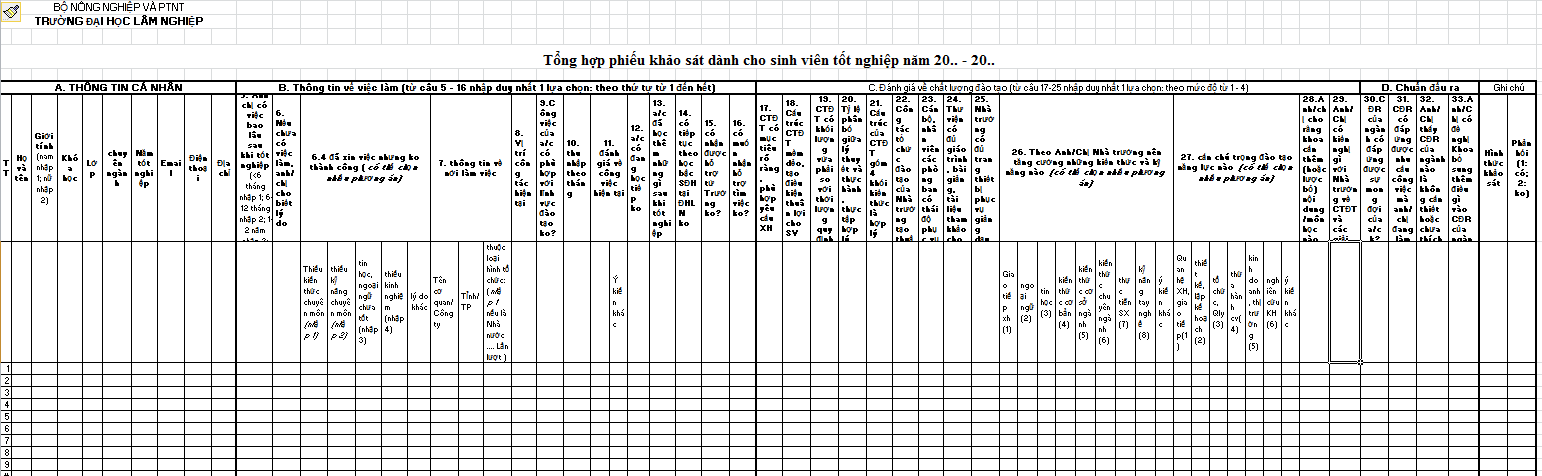
Bảng số liệu tổng hợp tình hình khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm …

| **TT** | **Tên ngành đào tạo** | **Số SV**  **TN** | **Số SV phản hồi** | **Có việc làm** | | **Tiếp tục học** | | **Chưa có việc làm** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

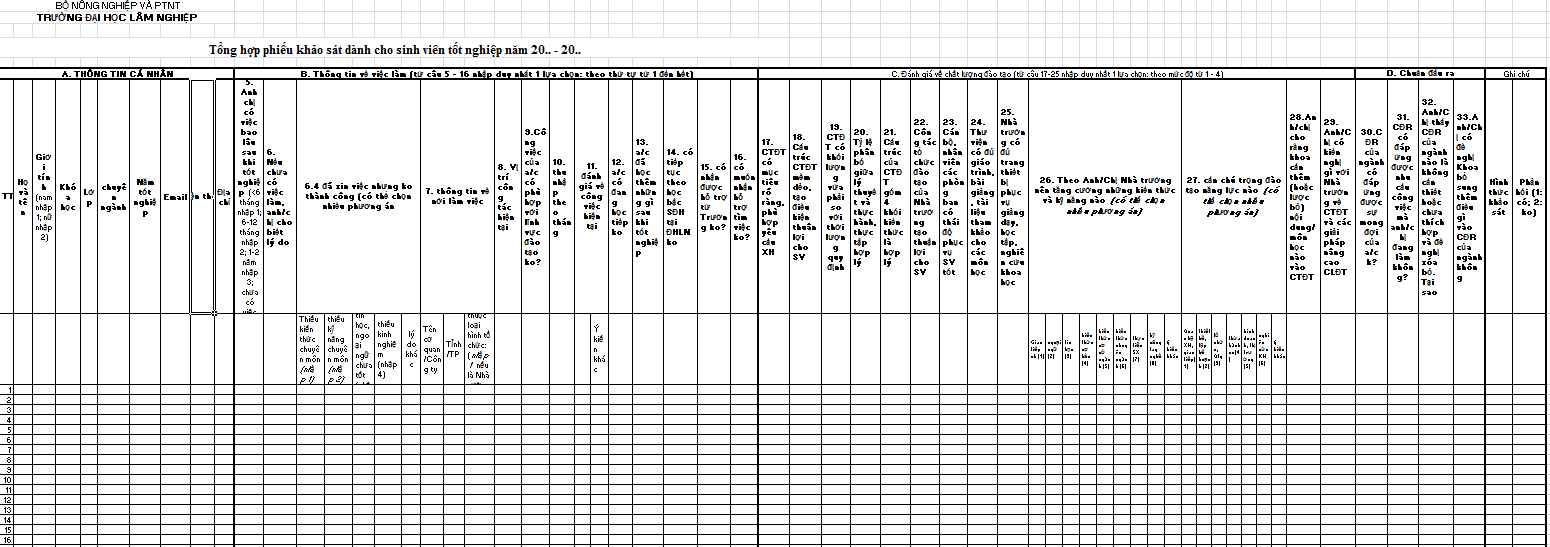
***Những thuận lợi và khó khăn***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TT HTĐT&CƯNL, Bộ GD&ĐT; * Hiệu trưởng; * CT Hội đồng Trường; * Cổng thông tin điện tử của Trường; * Lưu: VT, KT&ĐBCL. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**PKS.01-QT.KT&ĐBCL.07**

**

**PKS.02-QT.KT&ĐBCL.07**

**